| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 14 – CẦN THƠ**<br>Bản án số:336/2026/DS-ST<br>Ngày: 20 - 8 - 2026<br>V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 - CẦN THƠ.**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Thanh Liêm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Nguyễn Văn Trương ;
2. Ông: Lư Văn Sĩ.

***-Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Kiều Trân – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 14 – Cần Thơ.

Ngày 20 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 14 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 318/2026/TLST-DS, ngày 18 tháng 5 năm 2026 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 278/2026/QĐXX-ST, ngày 09 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1).**

Địa chỉ: H, L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người được ủy quyền khởi kiện: Ông Đỗ Thành T, chức vụ: Phó Giám đốc trung tâm quản lý nợ.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phan Thanh H – Nhân viên xử lý nợ.

Địa chỉ: Tầng C, số C, đường N, phường C, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Ông **Đặng Thanh B**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp X, xã T, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt. Bị đơn vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn và Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Bị đơn Đặng Thanh B có ký hợp đồng vay với Ngân hàng Thương mại cổ phần V (Gọi tắt là V1) hai hợp đồng sau:

1. Hợp đồng cho vay thẻ tín dụng số: 325-P-7017616 ngày 07/08/2025 cụ thể: Ngày 07/08/2025, Đặng Thanh B đã ký Giấy Đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử với hạn mức: 60.000.000 đồng. Mục đích vay là phục vụ nhu cầu đời sống; lãi suất: 35.88% năm. Thời điểm vi phạm từ ngày 14/01/2026.

Quá trình thực hiện hợp đồng khách hàng không thanh toán cho Ngân hàng tổng dư nợ tạm tính đến ngày 20/8/2026 là 91.777.347 đồng (Gốc: 53.763.214 đồng, lãi 38.014.133 đồng). Từ khi khách hàng quá hạn thì Ngân hàng làm việc nhưng khách hàng trốn tránh thực hiện thanh toán nợ vay.

2. Hợp đồng cho vay số: LD2525900625, ngày 16/09/2025: Ngày 16/09/2025, Đặng Thanh B đã được giải ngân số tiền:

- Tổng số tiền vay ban đầu : 260.000.000 đồng.
- Thời hạn cho vay: 60 tháng.
- Lãi Suất cho vay: 23%; được cố định trong 03 tháng kể từ ngày giải ngân và sau đó sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần. Việc điều chỉnh lãi suất được thực hiện định kỳ vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và ngày 01/10 hàng năm theo biên độ dao động 15%/năm. Mức lãi suất tham chiếu được xác định theo Biểu lãi suất tham chiếu áp dụng đối với các khoản vay không có tài sản đảm bảo dành cho khách có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh. Khác hàng cá nhân tại V1 được V1 công bố (Được niêm yết tại website: www.V1.com.vn).
- Thời gian bắt đầu vi phạm hợp đồng ngày 15 tháng 12 năm 2025.

Sau khi vay bị đơn đã thanh toán 19.854.181 đồng (Gốc 7.371.131 đồng, lãi 12.483.050 đồng). Tổng số tiền nợ đến hiện tại: 319.345.401 đồng.

V1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Yêu cầu bị đơn Đặng Thanh B trả tổng số tiền của hai hợp đồng là 411.122.748 đồng. Trong đó:

- Tổng số tiền theo hợp đồng thẻ tín dụng là 91.777.347 đồng (Nợ gốc: 53.763.214 đồng, nợ lãi 38.014.133 đồng).
- Tổng số tiền theo hợp đồng vay là 319.345.401 đồng (Nợ gốc 252.628.869 đồng, lãi trong hạn 44.477.688 đồng, quá hạn 22.238.844 đồng).

Đồng thời yêu cầu bị đơn phải chịu lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong

các khoản nợ.

Bị đơn Đặng Thanh B vắng mặt nên không có lời trình bày.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 14 – Cần Thơ.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Đặng Thanh B được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, vắng mặt không lý do nhưng không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với đương sự này.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Vào ngày 07/08/2025, Đặng Thanh B đã ký Hợp đồng cho vay thẻ tín dụng số: 325-P-7017616 và giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử với hạn mức: 60.000.000 đồng (Gọi tắt là hợp đồng số 01).

[3.1] Ngày 16/09/2025, Đặng Thanh B đã ký Hợp đồng cho vay số: LD2525900625 ngày 16/09/2025, đã được giải ngân Hợp đồng vay số tiền vay: 260.000.000 đồng (Gọi tắt là hợp đồng số 02).

[3.2] Quá trình thực hiện hợp đồng số 02, bị đơn đã thanh toán cho ngân hàng được 19.854.181 đồng (Gốc 7.371.131 đồng, lãi 12.483.050 đồng). Đối với hợp đồng số 01 chưa thanh toán đủ. Sau đó không tiếp tục thanh toán theo thỏa thuận là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng có thông báo thu hồi nợ trước hạn và chuyển sang nợ quá hạn, xét bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ nên ngân hàng yêu cầu trả nợ gốc là có căn cứ.

[4] Đối với tiền lãi: Lãi suất các bên thỏa thuận theo hợp đồng số 01 là 35.88% năm, theo hợp đồng số 02 là 23% năm, hàng năm lãi suất được điều chỉnh theo biên độ dao động 15%/năm. Xét mức lãi suất các bên tự nguyện thỏa thuận là có cao nhưng được sự điều chỉnh của pháp luật về lãi suất theo hệ thống hoạt động của các tổ chức tín dụng nên mức lãi suất trên được áp dụng để giải quyết (Có bảng tóm tắt sao kê tính lãi kèm theo hồ sơ vụ án).

[5] Từ đó có căn cứ buộc bị đơn có nghĩa vụ trả nguyên đơn tổng số tiền

411.122.748 đồng. Trong đó:

- Số tiền theo hợp đồng thẻ tín dụng là 91.777.347 đồng (Nợ gốc: 53.763.214 đồng, nợ lãi 38.014.133 đồng).

- Số tiền theo hợp đồng vay 319.345.401 đồng (Nợ gốc 252.628.869 đồng, lãi trong hạn 44.477.688 đồng, quá hạn 22.238.844 đồng).

Bị đơn còn phải chịu lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải nộp theo quy định, nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã đóng.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ Luật Tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017, tương ứng với các Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30.12.2016 của Ủy Ban T1 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc Đặng Thanh B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V tổng số tiền 411.122.748 (Bốn trăm mười một triệu một trăm hai mươi hai ngàn bảy trăm bốn mươi tám đồng). Bao gồm hai khoản nợ sau:

1. Nợ hợp đồng vay thẻ tín dụng số: 325-P-7017616, ngày 07/08/2025 là 91.777.347đ (Chín mươi mốt triệu bảy trăm bảy mươi bảy ngàn ba trăm bốn mươi bảy đồng). Trong đó: Nợ gốc: 53.763.214đ (Năm mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi ba ngàn hai trăm mười bốn đồng), nợ lãi 38.014.133đ (Ba mươi tám triệu không trăm mười bốn ngàn một trăm ba mươi ba đồng).

2. Nợ hợp đồng vay tín dụng số: LD2525900625, ngày 16/09/2025 là 319.345.401đ (Ba trăm mười chín triệu ba trăm bốn mươi lăm ngàn bốn trăm lẻ một đồng). Trong đó: Nợ gốc 252.628.869đ (Hai trăm năm mươi hai triệu sáu trăm hai mươi tám ngàn tám trăm sáu mươi chín đồng), lãi trong hạn 44.477.688đ (Bốn mươi bốn triệu bốn trăm bảy mươi bảy ngàn sáu trăm tám mươi tám đồng), quá hạn 22.238.844đ (Hai mươi hai triệu hai trăm ba mươi tám

ngàn tám trăm bốn mươi bốn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm Đặng Thanh B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà Đặng Thanh B phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cấp tín dụng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cấp tín dụng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Đặng Thanh B phải nộp 20.444.909đ (Hai mươi triệu bốn trăm bốn mươi bốn ngàn chín trăm lẻ chín đồng).

Ngân hàng Thương mại cổ phần V được nhận lại 8.365.000đ (Tám triệu ba trăm sáu mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009805, ngày 18 tháng 5 năm 2026 của của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, khoản 1 Điều 34, Điều 36 và Điều 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**
- TAND tp Cần Thơ;
- THADS tp Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 14-Cần Thơ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thanh Liêm**